TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019.
V/v "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Điềm.

Bà H'Bliăk Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2019 về "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Lý Thị C, sinh năm 1963.

2- Bị đơn: Ông Đào Xuân Đ, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Thôn a, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lý Thị C trình bày:

Tôi và ông Đào Xuân Đ là ban bè quen biết, có thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ thường đánh đập tôi nhiều lần, tôi đã cố nhẫn nhịn để nuôi con, nay không thể chịu nổi nên tôi đã ly thân từ khi khởi kiện cho đến nay. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục chung sống với ông Đào Xuân Đ nên tôi làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố không công nhận tôi và ông Đào Xuân Đ là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung cháu Đào Thị Thu H, sinh năm 1992 và Đào Xuân S, sinh năm 1994, riêng cháu Đào Thị Thúy H, sinh năm 1990 (con riêng của tôi), các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Đào Xuân Đ trình bày:

Tôi và bà Lý Thị C chung sống với nhau như vợ chồng từ 1990 nhưng không đăng ký kết hôn là đúng. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế và một phần do bà Lý Thị C không chịu đi đăng ký kết hôn nên cho đến nay tôi và bà Lý Thị C vẫn chưa đi đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống tôi thấy cuộc sống chung hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ đôi lần cãi vã, có lúc nóng giận không kìm chế được bản thân nên tôi đã dùng tay tát bà Lý Thị C một hai cái, chứ không phải thường xuyên đánh đập bà C. Nay bà C làm yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận tôi và bà Lý Thị C là vợ chồng thì không đồng ý, yêu cầu Tòa án hòa giải để bà Lý Thị C rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ và đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nhất trí với ý kiến bà Lý Thị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Lý Thị C ý kiến: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa không công nhận tôi và Đào Xuân Đ là vợ chồng.

- Ông Đào Xuân Đ ý kiến: Tôi không đồng ý với ý kiến của bà Lý Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về phần con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà Lý Thị C làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đào Xuân Đ là vợ chung là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14 luật Hôn nhân gia đình và điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C.

Tuyên bố: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không phải là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện từ năm 1990 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân của bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân phía bà Lý Thị C cho rằng ông Đào Xuân Đ thường xuyên đánh đập bà nhiều lần, còn phía ông Đào Xuân Đ thừa nhận vợ chồng trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đôi khi không kìm chế được bản thân thì có tát bà C vài cái chứ không mâu thuẫn gì lớn. Phía bà Lý Thị C xét thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Đào Xuân Đ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án không công nhận bà và ông Đào Xuân Đ là vợ chồng là đúng đắn. Bởi lẽ theo điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng.."*; tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lý Thị C là người dân tộc thiểu số làm ăn sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 582/2017/QĐ- TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định tại điểm đ, khoản 1

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội nên được miễn án phí DSST

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C

Tuyên bố: Không công nhận bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị C và ông Đào Xuân Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Lý Thị C được miễn án phí DSST

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Hu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI